

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST  
Ngày 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Trọng Điền;

Ông Trần Quốc Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/HSST- QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Văn P (p), sinh năm 1993, nơi sinh: X – An Giang; nghề nghiệp: Chăn nuôi; nơi cư trú: Số 240, đường X, khóm X1, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn O, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Kim B, sinh năm 1970; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; vợ Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1997; con 01 người sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Ông Lâm Văn L, sinh năm 1963, nơi cư trú: tổ 02B, khóm H, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng E, sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 02B, khóm H, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Bà Lâm Thị Mộng H, sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ 02B, khóm H, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

4. Bà Lâm Thị Mộng C, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 02B, khóm H, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

5. Ông Đào Nhất T, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 02, khóm H, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1997, có mặt.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1987, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/3/2020 Lý Văn Phước, Lê Thị Hoàng Y (vợ chồng) đến nhà của Nguyễn Văn V, Lâm Thị Mộng C (vợ chồng) tại tổ 02B, khóm H, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang để đòi nợ, V đã nợ tiền mua gà của P số tiền 5.000.000 đồng. Đến nơi không thấy V mà chỉ thấy Lâm Văn L, Nguyễn Thị Mộng E (cha, mẹ của C), P, Y hỏi để đòi nợ dẫn đến cự cãi, đánh nhau giữa P với L, E, C, Đào Nhất T, Lâm Thị Mộng H. P dùng gậy 3 khúc bằng kim loại do một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đưa đập vỡ 04 cái ghế nhựa, hư hỏng một bàn kim loại trước nhà L; P dùng ghế nhựa ném trúng chân trái E, cầm gậy 3 khúc đánh nhiều cái trúng vùng đầu, mặt, tay, chân của L, E, C, H và T gây thương tích; mọi người can ngăn; đưa L, E, C, H, T đi bệnh viện điều trị. L, E, C, H, T có yêu cầu khởi tố và bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 78, 79, 80, 81 và 82 ngày 13/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang thể hiện:

*- Lâm Văn L có những thương tích sau:*

Sẹo dính kích thước 08 x 05 cm; sưng nề mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái không tồn tại; bầm lòng bàn tay phải không tồn tại; bầm đuôi mắt phải không tồn tại; gãy cung gò má phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

*- Lâm Thị Mộng C có những thương tích sau:*

Sưng nề thái dương – chẩm trái không tồn tại; vết bầm sạm da mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 10 x 05 cm; vết bầm sạm da 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 08 x 03 cm; sẹo mờ mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 02 x 03 cm; bầm máu mặt trong cẳng tay trái không tồn tại; sây sát cổ tay trái không tồn tại; sưng nề mu bàn tay trái không tồn tại.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- *Lâm Thị Mộng H có những thương tích sau:*

Sẹo giữa đỉnh kích thước 1.5 x 0.3 cm; bầm máu mi trên – má trái kích thước 4.5 x 3.5 cm; sung nề mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải không tồn tại; sung nề bàn tay phải không tồn tại.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- *Đào Nhất T có những thương tích sau:*

Vết thương thái dương – đỉnh trái kích thước 04 x 03 cm, nhám nhở, gập khúc; bầm máu xương đòn trái không tồn tại.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- *Nguyễn Thị Mộng E có những thương tích sau:*

Bầm máu mu bàn tay trái kích thước 04 x 04 cm; bầm máu 1/3 trên mặt trong cẳng chân phải kích thước 04 x 04 cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Cáo trạng số 77/CT-VKSCĐ ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo: Lý Văn P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo P khai nhận, khoảng 19 giờ ngày 06/3/2020 bị cáo cùng vợ Lê Thị Hoàng Y đến nhà của Nguyễn Văn V (Cu) tại tổ 02B, khóm H, phường U, thành phố X để đòi tiền của V đã nợ tiền mua gà 5.000.000 đồng. Đến nơi không gặp được V nên hỏi bà Lâm Thị Mộng C (vợ V) thì bà C chửi thề, trong nhà có bà E, ông L ném đá nhưng không trúng; bà H ném ghế về phía bị cáo nhưng không trúng, sau đó bị cáo ném lại trúng chân bà E. Sau đó Y bị người nhà của ông L đánh nên bị cáo mới nhào vô can ngăn, lúc này có ai đưa cho bị cáo cây gậy 03 khúc bằng kim loại, (kích thước khoảng 60 – 70 cm, đường kính 3 cm) bị cáo đánh vào nhóm người của ông L nhiều cái gây thương tích cho T 02%, H 02% và C 03%, L 11%, E 01%.

Bị cáo đánh vào ông L và các bị hại khác không nhằm mục đích cố ý đánh để gây thương tích; bị cáo thực hiện một mình, không có ai tham gia cùng bị cáo; người thanh niên đưa gậy 03 khúc cho bị cáo thì bị cáo không rõ lai lịch.

- Bị hại ông Lâm Văn L khai: Ông không có ý kiến gì về kết luận giám định đối với thương tích của ông. Sự việc đánh nhau xảy ra ngày 06/3/2020 khi ông thấy bị cáo đập bàn ghế thì cầm điện thoại điện cho con rể Đào Nhất T về việc cãi nhau thì bị cáo nhào vô cầm cây sắt đánh ông nhiều cái trúng đầu, tay,

mặt gây thương tích 11%. Ông nhập viện từ ngày 06/3/2020 đến ngày 09/3/2020 xuất viện; thương tích hiện nay của ông vẫn còn đau ở vùng đầu, ông yêu cầu bồi thường tiền viện phí 6.200.000 đồng, tiền tái khám, mua thuốc 1.152.000 đồng, tiền mất thu nhập 6.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 30 ngày), tiền công người nuôi bệnh 600.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 3 ngày); tổng cộng 13.952.000 đồng. Hằng ngày ông phụ bán quán cà phê và chạy xe hon đa đầu thu nhập mỗi ngày 200.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Mộng E khai: Bà không có ý kiến gì về kết luận giám định đối với thương tích của bà. Ngày 06/3/2020, khi bị cáo đến tìm V đòi nợ không có thì lớn tiếng bà E có nói ông L bị bệnh tim nên giữ im lặng thì bị cáo đập phá bàn ghế. Bà có dùng dép đánh vào mặt của bị cáo do bị cáo xúc phạm bà, có dùng đá ném nhưng không trúng. Bị cáo dùng ghế ném vào chân bà, cầm cây sắt đánh ông L nhiều cái, bà lấy tay đỡ nên trúng tay gây thương tích 1%. Bà không có nhập viện, thương tích hiện nay không tồn tại, bà yêu cầu bồi thường tiền thuốc 2.000.000 đồng, mất thu nhập 30 ngày 15.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày x 30 ngày), tổng cộng 17.000.000 đồng, không có chứng cứ chứng minh. Hằng ngày bà bán tạp hóa và nước giải khát thu nhập mỗi ngày 500.000 đồng.

- Bà Lâm Thị Mộng H khai: Bà không có ý kiến gì về kết luận giám định đối với thương tích của bà. Sự việc xảy ra lúc đó bà mới sinh không lâu; bị cáo dùng cây sắt đánh bà gây thương tích 02%. Bà không có nhập viện, thương tích hiện nay không tồn tại, bà yêu cầu bồi thường tiền viện phí 1.500.000 đồng; tiền tái khám, tiền thuốc 600.000 đồng; tiền mất thu nhập 6.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 30 ngày); tổng cộng 8.100.000 đồng. Hằng ngày bà làm nghề thợ bạc mỗi tháng 6.000.000 đồng (tương đương với mỗi ngày 200.000 đồng).

- Bà Lâm Thị Mộng C khai: Bà không có ý kiến gì về kết luận giám định đối với thương tích của bà. Bà và ông Nguyễn Văn V đã ly hôn hơn 01 năm, có quyết định của Tòa án. P có đến nhà bà tìm V nhiều lần nhưng bà nói V không còn ở đây. Ngày 06/3/2020 P cùng vợ (Y) có đến nhà tìm V để đòi nợ nhưng không gặp thì đập phá bàn ghế của cha mẹ bà và xúc phạm đến gia đình bà nên gia đình có ném đá lại nhưng không trúng, sau đó bị cáo đánh bà gây thương tích 03%. Sự việc xảy ra bà không có nhập viện, thương tích hiện nay không tồn tại, bà yêu cầu bồi thường tiền viện phí 1.200.000 đồng; chi phí chỉnh sửa tay 500.000 đồng; tiền mất thu nhập 12.000.000 đồng (400.000 đồng/ngày x 30 ngày); tổng cộng 13.700.000 đồng. Hằng ngày bà làm móng tay, móng chân thu nhập ổn định mỗi ngày từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng. Từ ngày bà bị đánh trật tay thì không làm móng được mất thu nhập 01 tháng.

- Ông Đào Nhất T khai: Ông không có ý kiến gì về kết luận giám định đối với thương tích của ông. Sự việc đánh nhau xảy ra lúc 19 giờ 30 phút ngày 06/3/2020 ông đang ở chợ X thì cha vợ là ông Lâm Văn L gọi điện thoại cho ông hay là ở nhà có người quậy phá nên ông chạy xe về thì thấy nhóm 04 – 5

người trong đó có Phước cầm cây đánh ông L, bà E và bà H, ông nhào vô để cản ngăn nhưng bị đánh trúng vào đầu gây thương tích 2%. Ông không có nhập viện, thương tích hiện nay không tồn tại, ông yêu cầu bồi thường tiền viện phí 1.891.000 đồng; tiền tái khám, mua thuốc 1.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 30.000.000 đồng (1.000.000 đồng/ngày x 30 ngày); tổng cộng 32.892.000 đồng. Hằng ngày ông làm nghề sửa chữa và mua bán phụ tùng xe ô tô có giấy đăng ký kinh doanh, thu nhập ổn định 01 tháng 30.000.000 đồng.

- Người làm chứng bà Lê Thị Hoàng Y khai: Bà và ông P là vợ chồng, khoảng 19 giờ ngày 06/3/2020 bà cùng bị cáo đến tổ 02B, khóm H, phường U để tìm ông Cu (Nguyễn Văn V) đòi nợ số tiền 5.000.000 đồng. Đến nơi không gặp ông V mà gặp bà C (vợ ông V), bà C chửi thề, gia đình bà C có cầm đá chọi vào bà, P nhưng không trúng. Hai bên xảy ra cự cãi, P có cầm cây sắt gây thương tích cho các bị hại.

- Nguyễn Văn V khai: Tên thường gọi của ông là Cu, ông và bị cáo là bạn bè đã 10 năm nay. Ông có mua gà của bị cáo số tiền 15.000.000 đồng, trả được 10.000.000 đồng, còn thiếu 5.000.000 đồng, mục đích mua gà để bán lại kiếm lời, ông có nói với bị cáo do người ta không trả nên hẹn trả dần số tiền trên. Ông và Lâm Thị Mộng C là vợ chồng nhưng đã ly hôn hơn 01 năm có quyết định của Tòa án. Vào thời điểm P đánh gia đình bà C thì ông không có mặt, bận ông chở khách đi huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Đối với tài sản bị thiệt hại của ông L, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng được ông L đồng ý.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nói lời xin lỗi đến những người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

L nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật Lâm Văn L 11%, Nguyễn Thị Mộng E 1%, Đào Nhất T 2%, Lâm Thị Mộng H 2% và Lâm Thị Mộng C 3%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, giữ nguyên quyết định truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần

hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại cũng có lỗi quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch rõ ràng, có đủ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: 05 cái ghế dựa bằng nhựa đã bị gãy chân; 01 cái bàn inox đã bị gãy chân không còn giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy. Số tiền 15.000.000 đồng của bị cáo giao nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đề nghị tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trường hợp Lý Văn P có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản trị giá thiệt hại 70.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Điều tra không khởi tố là phù hợp.

Đối với Lâm Văn L, Nguyễn Thị Mộng E, Đào Nhất T, Lâm thị Mộng H, Lâm Thị Mộng C có hành vi đánh nhau và Đào Nhất T có hành vi dùng cây đánh Lý Văn P gây thương tích; P không yêu cầu khởi tố hình sự, từ chối giám định; xét tính chất vi phạm Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính là phù hợp, cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

- Về nội dung:

[2] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai của người bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/3/2020 bị cáo cùng Lê Thị Hoàng Y đến nhà của Nguyễn Văn V (Cu) tại tổ 02B, khóm H, phường U, thành phố X để đòi tiền của V đã nợ tiền mua gà 5.000.000 đồng. Đến nơi không gặp được V nên hỏi bà Lâm Thị Mộng C (vợ V) thì hai bên xảy ra cự cãi; bị cáo cầm cây gậy 03 khúc bằng kim loại, kích thước khoảng 60 – 70 cm, đường kính 3 cm đánh gây thương tích đối với bị hại Lâm Văn L 11%, Nguyễn Thị Mộng E 1%, Đào Nhất T 2%, Lâm Thị Mộng H 2% và Lâm Thị Mộng C 3%.

Bị cáo đã dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; trong vụ án này bị hại bà E dùng dép đánh vào mặt bị cáo, bị hại khác dùng đá ném bị cáo nhưng không trúng nên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt trong khung liên kề nhẹ hơn của điều luật theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

\* *Bồi thường thiệt hại về tài sản*: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản gồm 05 cái ghế nhựa và 01 cái bàn inox bị gãy số tiền 1.000.000 đồng được bị hại ông Lâm Văn L đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lâm Văn L số tiền 1.000.000 đồng.

\* *Về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*:

- Đối với ông Lâm Văn L, ông yêu cầu tổng cộng số tiền 13.952.000 đồng gồm tiền viện phí 6.200.000 đồng, tiền tái khám, mua thuốc 1.152.000 đồng, tiền mất thu nhập 6.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 30 ngày), tiền công người nuôi bệnh 600.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 3 ngày).

Xem xét từng yêu cầu của ông L thấy rằng, đối với chi phí điều trị tại bệnh viện, Bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 09/3/2020 cùng các phiếu thu của Bệnh viện đa khoa Nhật Tân từ ngày 06/3/2020 đến ngày 09/3/2020 thể hiện tổng chi phí điều trị là 6.200.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận (1)

Đối với chi phí tái khám, mua thuốc 1.152.000 đồng ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên xét thương tích của ông L là 11% (trong đó có gãy cung gò má phải) nên cần phải tái khám và mua thuốc để điều trị thêm. Cho nên chi phí này là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận (2).

Về khoản mất thu nhập của người nuôi bệnh, ông L cho rằng nằm viện điều trị 04 ngày từ ngày 06/3/2020 đến ngày 09/3/2020 và vợ ông L là người trực tiếp chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Vào thời điểm nuôi ông L, vợ ông bán quán cà phê thu nhập mỗi ngày 200.000 đồng. Xét với mức độ thương tích mà ông L phải gánh chịu nên cần 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện là phù hợp. Đồng thời, mức thu nhập của người nuôi bệnh mà ông L đưa ra phù hợp với mức thu nhập trung bình của lao động tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản mất thu nhập của người nuôi bệnh là 800.000 đồng (4 ngày x 200.000 đồng/người/ngày) (3).

Về khoản mất thu nhập của ông L, ông cho rằng ông chạy xe hon đa đầu mỗi ngày thu nhập 200.000 đồng, từ khi ra viện về ông không đi làm và mất thu nhập 01 tháng số tiền 6.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh.



Xét yêu cầu này của ông thấy rằng thương tích của ông 11% (trong đó có gãy cung gò má) ông nằm viện 04 ngày (từ ngày 06/3/2020 đến ngày 09/3/2020) cần thời gian để nghỉ ngơi hồi phục sức khỏe là 10 ngày. Mặt khác mức thu nhập ông đưa ra phù hợp với mức thu nhập trung bình của lao động tại địa phương vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông khoản mất thu nhập là 14 ngày, số tiền 2.800.000 đồng (4).

Như vậy tổng thiệt hại của ông L được chấp nhận là  $(1) + (2) + (3) + (4) = 6.200.000 \text{ đồng} + 1.152.000 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 2.800.000 \text{ đồng} = 10.952.000 \text{ đồng}$ .

- Đối với bà Nguyễn Thị Mộng E, bà yêu cầu tổng cộng số tiền 17.000.000 đồng gồm tiền thuốc 2.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 15.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày x 30 ngày).

Xem xét yêu cầu của bà E thấy rằng, bà không có nhập viện, tỷ lệ thương tích 1% (bầm máu mu bàn tay trái và bầm máu mắt trong cẳng chân phải) hiện nay không tồn tại, bà không có chứng cứ chứng minh tiền thuốc cũng như thu nhập. Xét thương tích của bà chỉ cần mua thuốc và nghỉ ngơi 02 ngày là hồi phục sức khỏe; hằng ngày bà bán tạp hóa và nước giải khát thu nhập 500.000 đồng/ngày mức thu nhập của bà đưa ra là phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tiền thuốc của bà 500.000 đồng và nghỉ ngơi hồi phục sức khỏe 02 ngày (500.000 đồng/ngày x 02 ngày). Do đó thiệt hại của bà E được chấp nhận là 1.500.000 đồng.

- Đối với bà Lâm Thị Mộng H, bà yêu cầu tổng cộng 8.100.000 đồng gồm tiền viện phí 1.500.000 đồng; tiền tái khám, tiền thuốc 600.000 đồng; tiền mất thu nhập 6.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 30 ngày).

Xem xét từng yêu cầu của bà H thấy rằng, đối với tiền viện phí 1.500.000 đồng, bà không có nhập viện nhưng có các phiếu thu của Bệnh viện đa khoa Nhật Tân vào các ngày 06, 07, 08 tháng 3 năm 2020 thì số tiền điều trị bệnh 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận (1).

Về tiền tái khám, tiền thuốc 600.000 đồng, với tỷ lệ thương tật 2% (bầm máu mi trên – má trái, sưng cẳng tay, bàn tay phải) bà không có chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên về thẩm mỹ trên khuôn mặt cần thiết phải mua một số thuốc và mỹ phẩm để chữa trị trên mi và má do đó Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền tái khám, mua thuốc 600.000 đồng (2).

Về khoản mất thu nhập, xét thương tích của bà cần thời gian nghỉ ngơi để hồi phục sức khỏe là 03 ngày; bà khai làm công cho tiệm thợ Bạc mỗi tháng 6.000.000 đồng (tương đương mỗi ngày 200.000 đồng) là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà nghỉ ngơi hồi phục sức khỏe là 03 ngày, số tiền 600.000 đồng (3).

Như vậy tổng thiệt hại của bà H được chấp nhận là  $(1) + (2) + (3) = 1.500.000 \text{ đồng} + 600.000 \text{ đồng} + 600.000 \text{ đồng} = 2.700.000 \text{ đồng}$ .

- Đối với bà Lâm Thị Mộng C, bà yêu cầu tổng cộng 13.700.000 đồng gồm tiền viện phí 1.200.000 đồng; chi phí chỉnh sửa tay 500.000 đồng; tiền mất thu nhập 12.000.000 đồng (400.000 đồng/ngày x 30 ngày).

Xem xét từng yêu cầu thấy rằng, đối với tiền viện phí thì bà không có nhập viện nhưng có các phiếu thu của Bệnh viện đa khoa Nhật Tân ngày 06/3/2020 thì số tiền điều trị bệnh 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí điều trị số tiền 1.200.000 đồng (1).

Về chi phí chỉnh sửa tay 500.000 đồng, bà không có chứng cứ chứng minh nhưng đối với thương tật 3% trong đó có sây sát cổ tay cần phải điều trị vì vậy chi phí điều trị này là phù hợp nên chấp nhận chi phí sửa chữa tay 500.000 đồng (2).

Về khoản tiền mất mất thu nhập, bà C làm nghề làm móng tay, móng chân thu nhập mỗi ngày từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng, do bà thương tích ở tay nên ảnh hưởng đến nghề làm móng của bà. Mặt khác bà yêu cầu mất thu nhập 30 ngày do không đi làm được chưa phù hợp thực tế. Do đó chấp nhận cho bà nghỉ ngơi để hồi phục sức khỏe là 05 ngày. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà C thời gian nghỉ ngơi để hồi phục là 05 (400.000 đồng/ngày x 05 ngày), số tiền 2.000.000 đồng (3).

Như vậy tổng thiệt hại của bà C được chấp nhận là (1) + (2) + (3) = 1.200.000 đồng + 500.000 đồng + 2.000.000 đồng = 3.700.000 đồng.

- Đối với ông Đào Nhật trí, ông yêu cầu tổng cộng 32.892.000 đồng gồm tiền viện phí 1.891.000 đồng; tiền tái khám, mua thuốc 1.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 30.000.000 đồng (1.000.000 đồng/ngày x 30 ngày).

Xem xét từng yêu cầu thấy rằng, đối với số tiền viện phí 1.891.000 đồng, ông không có nhập viện nhưng có các phiếu thu của Bệnh viện đa khoa Nhật Tân vào các ngày 06, 07, 08 tháng 3 năm 2020 thì số tiền điều trị bệnh 1.891.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận (1).

Về tiền tái khám, mua thuốc 1.000.000 đồng, ông không có chứng cứ chứng minh nhưng với tỷ lệ tổn thương 2% ở đầu thì cần phải tái khám, mua thuốc để hồi phục sức khỏe. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận (2).

Về khoản mất thu nhập, ông yêu cầu số tiền 30.000.000 đồng (1.000.000 đồng/ngày x 30 ngày), ông cung cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 52B8011423 và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 04/3/2020. Đối chiếu với kết quả trả lời của Chi cục thuế khu vực X – P thì thu nhập của hộ kinh doanh do ông làm chủ thu nhập mỗi tháng số tiền 13.600.000 đồng. Tuy nhiên thực tế thu nhập của ông theo các hóa đơn mà ông cung cấp vào tháng 3 (thu nhập 31.405.000 đồng), tháng 4 (thu nhập 98.011.000 đồng), tháng 5 (72.299.000 đồng) thì mất thu nhập ông yêu cầu 30.000.000/tháng (tương đương 1.000.000 đồng/ngày) là phù hợp thực tế. Xem xét thương tích của ông ở đầu cần thời gian nghỉ ngơi để hồi phục sức khỏe là 07 ngày. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận thời gian nghỉ ngơi của ông là 07 ngày số tiền 7.000.000 đồng (3).

Như vậy tổng thiệt hại của ông được chấp nhận là (1) + (2) + (3) = 1.891.000 đồng + 1.000.000 đồng + 7.000.000 đồng = 9.891.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 05 cái ghế dựa bằng nhựa, 01 cái bàn inox bị gãy, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[6] Vấn đề khác:

Lý Văn P có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản trị giá thiệt hại 70.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Điều tra không khởi tố là phù hợp.

Đối với Lâm Văn L, Nguyễn Thị Mộng E, Đào Nhất T, Lâm Thị Mộng H, Lâm Thị Mộng C có hành vi đánh nhau và Đào Nhất T có hành vi dùng cây đánh Lý Văn P gây thương tích Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét lại.

Riêng Lý Văn P không yêu cầu khởi tố hình sự, từ chối giám định nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở khởi tố đối với Lâm Văn L, Nguyễn Thị Mộng E, Đào Nhất T, Lâm Thị Mộng H, Lâm Thị Mộng C là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại 28.743.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp. Do đó bị cáo còn phải nộp án phí đối với số tiền bồi thường thiệt hại còn lại 13.743.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 687.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố bị cáo: Lý Văn P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/6/2020.

*Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo về bồi thường thiệt hại về tài sản; Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông L số tiền 1.000.000 đồng.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Lâm Văn L số tiền: 10.952.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mộng E số tiền 1.500.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đào Nhất T số tiền 9.891.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Lâm Thị Mộng H số tiền 2.700.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Lâm Thị Mộng C số tiền 3.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tích thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) cái ghế dựa bằng nhựa. Trong đó có 01 cái màu đỏ, 02 cái màu xanh dương – trắng và 01 cái màu xanh nhạt, bị gãy, đã qua sử dụng.

+ 01 (môt) cái ghế dựa bằng nhựa màu xanh nhạt, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cái bàn bằng kim loại, bị gãy 04 chân, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (gồm: 5.000.000 (năm triệu) đồng theo giấy nộp tiền số 0022256 ngày 03/8/2020 và 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005702 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X) để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Lý Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo phải chịu 687.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Trần Thị Phương**